TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VŨNG TÀU** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2023/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 7 năm 2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU,
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà D Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải

Ông Đặng Ngọc Thương

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 277/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2023 về việc "Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị Thùy D, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 22/29 đường N, phường T, thành phố V, tỉnh B.

2. *Bị đơn*: Ông Đặng Văn V, sinh năm 1979.
Địa chỉ: Số 22/29 đường N, phường T, thành phố V, tỉnh B .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Thị Thùy D trình bày:

Bà và ông Đặng Văn V tự nguyện tìm hiểu khoảng 08 năm thì tổ chức đám cưới và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường C, thành phố V vào năm 2010. Thời gian đầu cuộc sống chung của vợ chồng diễn ra bình thường. Đến năm 2014, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình, quan điểm sống trái ngược nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ với nhau. Ông V thường xuyên đi nhậu, ít có thời gian dành cho vợ con ngay cả đồ đạc trong nhà bị hư hỏng ông V cũng không chịu sửa chữa. Bà đã nhiều lần

khuyên bảo nhưng ông V không nghe, không chịu thay đổi. Vào thời điểm đó bà muốn ly hôn nhưng vì con còn nhỏ, hai bên gia đình hòa giải và ông V hứa hẹn thay đổi nên bà không làm đơn ly hôn. Mặc dù ông V đã hứa hẹn thay đổi nhưng không chịu thay đổi, vẫn tính nào tật nấy vì vậy từ khi bà sinh cháu thứ hai mặc dù sống chung một nhà nhưng hai vợ chồng không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, ngủ riêng và không sinh hoạt vợ chồng.

Sau buổi hòa giải ngày 18-5-2023 tại tòa, Tòa án cho bà và ông V về để vợ chồng hòa giải với nhau nhưng trong thời gian hòa giải hai vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, ông V ghen tuông vô cớ thể hiện ở việc khi bà đi spa làm đẹp, đi tập thể dục ông V không ủng hộ và có những lời nói gây tổn thương cho bà và nói bà đi làm đẹp để gây sự chú ý của người khác. Vì bị ức chế về tâm lý nên bà đưa cháu M về nhà bố mẹ ruột ở Chung cư Lapen Đường B sinh sống và vợ chồng sống ly thân với nhau. Gần đây nhất ngày 27-05-2023, gia đình anh trai bà từ Sài Gòn về chung cư Lapen chơi, có tổ chức ăn uống và gọi ông V đến anh em gặp mặt. Sau khi ăn uống xong, bà có nói ông V chở con về ngủ nhưng ông V không về, bà nói với anh trai bà là lần sau ăn uống đừng gọi ông V đến nữa. Chỉ vì câu nói đó mà ông V không kiểm soát hành vi, chửi bới ầm ĩ, đập phá điện thoại người khác, tìm dao kéo muốn đe dọa bà làm cho bà và mấy đứa trẻ con sợ hãi phải trốn vào phòng, người lớn phải can ngăn để ông V không mất kiểm soát hành vi của mình. Trong quá trình sống ly thân ông V cho người theo dõi bà, bà đi đâu làm gì ông V đều biết, cụ thể vào ngày 01-6-2023, bà có hẹn gặp bạn bè làm cùng cơ quan đến chung cư The Song ở đường Thi Sách để ăn uống và hôm đó có nhiều người cùng tham gia. Ông V có theo dõi bà và khi gặp bà đang đi cùng với bạn của bà ở dưới sảnh chung cư, ông V lao đến đấm vào mặt bà và đuổi theo bạn của bà hô "Cướp", sau đó bà gọi anh chị của bà đến giải quyết. Sau khi sự việc xảy ra, ông V đưa những tấm hình chụp khi theo dõi bà đăng lên các hội nhóm gia đình, bạn bè sỉ nhục bà, làm mất mặt bà. Tòa án đã tạo điều kiện cho bà và ông V có thời gian để hòa giải, bà cũng đã chuyển ra nhà ba mẹ bà ở riêng để có thời gian suy nghĩ tuy nhiên trong thời gian đó ông V không có thiện chí để vợ chồng hòa giải mà còn gây thêm sức ép về tâm lý và có những suy nghĩ, hành động tiêu cực. Hiện tại, cuộc sống của bà bị áp lực dẫn đến lo sợ, căng thẳng, ảnh hưởng đến việc sinh hoạt, công việc, nuôi dạy con cái và các mối quan hệ xã hội. Nay, bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông Đặng Văn V.

Về con chung: Bà và ông V có 02 con chung tên Đặng Hải P, sinh ngày 16-12-2011 và Đặng Hải M, sinh ngày 18-4-2019.

Hiện nay cháu P đang sống cùng với bố tại địa chỉ số 22/29 đường N, phường T, thành phố V còn cháu M hiện đang sống cùng với bà ở chung cư Lapen

Center số 33A Đường B, Phường C, thành phố V. Trong thời gian bà với ông V sống ly thân, cháu P ở cùng với bố và cháu có nguyện vọng được ở với bố nên bà đồng ý nhường quyền nuôi cháu P cho ông V và bà có nguyện vọng nuôi cháu M vì cháu M là con gái mới 4 tuổi còn rất nhỏ nên cần sự chăm sóc của mẹ do từ nhỏ mẹ là người gần gũi quan tâm, nuôi dạy nên trong quá trình khôn lớn, học hành sau này cháu cần mẹ bên cạnh. Lý do bà có nguyện vọng nuôi cháu M vì bà có đầy đủ các điều kiện tốt nhất về chỗ ở, kinh tế cũng như thời gian để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cụ thể, về chỗ ở trước đây khi chưa làm thủ tục ly hôn bà và ông V cùng với 2 con sống tại địa chỉ 22/29 đường N, phường T, thành phố V nhưng từ thời điểm vợ chồng ly thân bà đưa cháu Đặng Hải M về Chung cư Lapen Center ở. Đây là căn hộ của cha mẹ bà nhưng hiện tại cha mẹ bà sống tại Thành phố Hồ Chí Minh nên giao cho bà ở và sinh hoạt tại đây. Căn hộ này có diện tích khoảng 81m^2, diện tích này tương đối rộng rãi đủ để 2 mẹ con bà sinh hoạt. Về công việc, bà hiện đang là chuyên viên quản lý khách hàng cá nhân, công tác tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Bà Rịa – Vũng Tàu. Thời gian làm việc, buổi sáng từ 7h30-11h30, buổi chiều từ 13h30-17h30, với mức thu nhập trung bình 40.000.000 đồng/tháng. Công việc của bà chỉ làm viêc theo giờ hành chính và không phải đi công tác.

Bà xác định từ nhỏ đến lớn bà là người chủ yếu trông nom, chăm sóc hai con. Về việc đưa đón hai con đi học, bà là người phụ trách đưa đón cháu M còn ông V là người đưa đón cháu P. Tuy nhiên, do công việc của hai vợ chồng bận rộn nên bà có thuê người giúp việc hỗ trợ bà trong việc chăm sóc con cái. Từ lúc hai vợ chồng ly thân, hàng ngày buổi sáng bà đưa cháu M đi học, đến khoảng 16h30 chiều bà giúp việc đón cháu về nhà ở số 22/29 đường N tắm rửa và cho cháu ăn uống. Đến 19h bà đi tập thể dục về sẽ đón cháu về lại Chung cư. Nếu vợ chồng ly hôn bà sẽ sắp xếp, bố trí lại giờ giấc công việc cơ quan cũng như thời gian tập thể dục để dành thời gian hợp lý đưa đón cháu M đi học và chăm sóc cho cháu. Hiện nay, cha mẹ bà còn khỏe và đang ở Thành phố Hồ Chí Minh, nếu bà ly hôn cha mẹ bà sẽ về Vũng Tàu sống cùng bà để hỗ trợ bà trong việc chăm sóc cháu M. Bà xác định bà có đủ các điều kiện tốt nhất về chỗ ở, kinh tế cũng như thời gian để có thể chăm sóc nuôi dưỡng cháu M một cách tốt nhất.

Về cấp dưỡng nuôi con: Nếu mỗi người nuôi 01 con, bà không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Đặng Văn V trình bày:

Ông xác định về điều kiện kết hôn của vợ chồng đúng như bà D trình bày. Vào năm 2014, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn trong cuộc sống tuy nhiên, do bên gia đình bà D hòa giải nên hai vợ chồng hàn gắn tình cảm và tiếp tục sống với

nhau hạnh phúc. Từ năm 2019 đến nay bản thân ông rất thương yêu vợ con và sống có trách nhiệm. Trong quá trình chung sống, ông thấy bà D thường xuyên lạnh nhạt với ông trong quan hệ vợ chồng nên ông nghi ngờ bà D có người đàn ông khác ở bên ngoài. Cũng vào thời điểm năm 2019 do tính chất công việc thay đổi và do áp lực công việc nên ngoài thời gian làm việc ông còn có các mối quan hệ xã giao trong công việc vì vậy đôi khi có ít thời gian dành cho vợ con tuy nhiên ông đã chia sẻ với bà D việc này để mong bà D thông cảm. Từ tháng 10-2022 đến nay, ông thấy bà D có nhiều sự thay đổi, thường xuyên đi Spa làm dẹp, đi tập Gym và Aerobic. Do bà D có nhiều sự thay đổi, chỉ lo chăm sóc bản thân, không chăm lo cho gia đình, con cái như trước đây. Từ sự việc trên cộng với việc bà D làm đơn xin ly hôn với ông mặc dù gia đình bà D hòa giải nhiều lần và bản thân ông cũng cố gắng níu kéo và tự thay đổi bản thân nhưng bà D vẫn cương quyết ly hôn. Vì vậy, ông có thể khẳng định rằng việc ông nghi ngờ bà D có người đàn ông khác là hoàn toàn có cơ sở. Cụ thể khoảng 17h30 phút ngày 01-6-2023, bà D về nhà ở đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa đón cháu M sau đó bà D gửi cháu ở nhà chị họ rồi đi mua ít đồ ăn Sushi và nước uống. Sau đó bà D về Chung cư khách sạn The Song rồi lên lầu 7 Chung cư, lúc đó ông đi theo nhưng không đi được vì ông không có thẻ. Khoảng 20 phút sau, bà D đi xuống đón một người đàn ông mặc quần tây, áo sơ mi, đeo ba lô lên Chung cư. Khoảng 03 tiếng sau, ông thấy bà D cùng với người đàn ông lúc nãy đi xuống, lúc này người đàn ông mặc quần đùi, áo thun, hai người đi dạo ở sảnh Chung cư cùng nhau nói chuyện rất vui vẻ và có những cử chỉ thân mật. Khi nhìn thấy ông, bà D tỏ ra bất ngờ, hốt hoảng và vẫy tay bảo người đàn ông đó chạy đi. Ông đã ngồi ở sảnh Chung cư - khách sạn hơn 03 tiếng đồng hồ để chờ bà D đi xuống để ông gặp làm rõ mọi vấn đề, lúc này ông rất mệt mỏi và cảm thấy bị tổn thương ghê gớm nên khi ông gặp cảnh bà D đi xuống cùng với người đàn ông đó, ông rất bức xúc nên tát bà D một cái cảnh cáo và chạy theo người đàn ông đó để đề nghị nói chuyện nhưng chạy không kịp. Ông xác định, ông và bà D đã ly thân từ tháng 5-2023 đến nay.

Nay, bà D yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý ly hôn. Ông đề nghị bà D rút đơn ly hôn để vợ chồng về bàn bạc, thỏa thuận và làm đơn thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông và bà D có 02 con chung tên Đặng Hải P, sinh ngày 16-12-2011 và Đặng Hải M, sinh ngày 18-4-2019.

Nếu đặt giả thiết tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn, ông có nguyện vọng nuôi 02 con chung và không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con. Lý do ông yêu cầu được quyền nuôi dưỡng 02 con chung là vì khi bà D sinh cháu thứ nhất là Đặng Hải P, vợ chồng ông thuê người giúp việc, hai vợ chồng và người giúp việc trực tiếp chăm sóc cháu. Từ nhỏ đến lớn việc đưa đón cháu P đi học do ông là người

chủ yếu đưa đón còn đối với cháu Đặng Hải M, từ nhỏ đến lớn hai vợ chồng ông và người giúp việc trực tiếp chăm sóc cháu. Còn quá trình đưa đón cháu đi học thì sáng mẹ cháu đi làm chở cháu đến trường, chiều 16h30, người giúp việc đón cháu về.

Từ khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn khoảng bảy tháng nay, bà D đã dọn ra ở riêng khoảng hơn một tháng nay và bà D hiện đang sinh sống ở Chung cư Lapen Center ở địa chỉ số 33A Chung cư Lapen Đường B, Phường C, thành phố V trong khi các con và người giúp việc ở với ông tại nhà riêng tại địa chỉ số 22/29 đường N, phường T, thành phố V. Sau khi bà D ra ở riêng, vào khoảng 16h30 người giúp việc đón cháu M về tắm rửa, cho cháu ăn uống. Ông đã tạo điều kiện cho mẹ cháu buổi tối đón cháu về ngủ cùng mẹ, cụ thể khoảng 19h30, mẹ cháu đi tập Aerobic về thì ghé qua nhà đón cháu về ngủ với mẹ, buổi sáng mẹ cháu đi làm thì chở cháu đi học.

Ông xác định, hiện nay ông có đầy đủ các điều kiện để có thể chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con. Cụ thể, về chỗ ở hiện nay ông cùng 02 con và người giúp việc sống tại căn nhà cấp 3 có diện tích khoảng 250 m^2 tại địa chỉ số 22/29 đường N, phường T, thành phố V.

Về công việc, hiện nay ông đang làm Phó phòng Tài chính - Kế toán tại Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP - Công ty Vận chuyển khí Đông Nam Bộ với mức thu nhập trung bình 65.000.000 đồng/tháng .Thời gian làm việc, ông làm việc theo giờ hành chính, buổi sáng từ 7h00 đến 11h30, buổi chiều từ 13h30 đến 17h00. Công việc của ông không phải đi công tác.

Ông xác định khi xảy ra sự việc ngày 01-6-2023 như ông đã trình bày, ông nhận thấy bà D không đủ tư cách đạo đức để nuôi dạy con của ông. Với điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng các con như ông đã trình bày ở trên, ông đề nghị Tòa án tạo điều kiện để ông trực tiếp nuôi dạy chăm sóc 02 con để các cháu có cuộc sống ổn định, phát triển.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Bà Phạm Thị Thùy D yêu cầu ly hôn với ông Đặng Văn V có địa chỉ cư trú tại thành phố V. Căn cứ Điều 28; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là vụ án "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Bà Phạm Thị Thùy D và ông Đặng Văn V tự nguyện tìm hiểu, chung sống có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp.

[2.2]. Xét về tình trạng hôn nhân giữa bà D và ông V thì thấy: Theo bà D nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình, quan điểm sống trái ngược nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ với nhau. Ông V thường xuyên đi nhậu, ít có thời gian dành cho vợ con. Ngoài ra ông V là người gia trưởng, ghen tuông vô cớ thể hiện ở việc khi bà đi spa làm đẹp, đi tập thể dục ông V không ủng hộ và có những lời nói gây tổn thương cho bà. Từ khi bà sinh cháu thứ hai mặc dù sống chung một nhà nhưng hai vợ chồng không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau và không sinh hoạt vợ chồng.

Theo ông V nguyên nhân mâu thuẫn là do trong quá trình chung sống, ông thấy bà D thường xuyên lạnh nhạt với ông trong quan hệ vợ chồng nên ông nghi ngờ bà D có người đàn ông khác ở bên ngoài. Từ năm 2019 do tính chất công việc thay đổi và do áp lực công việc nên ngoài thời gian làm việc ông còn có các mối quan hệ xã giao trong công việc vì vậy đôi khi có ít thời gian dành cho vợ con. Từ tháng 10-2022 đến nay, ông thấy bà D có nhiều sự thay đổi, thường xuyên đi Spa làm dẹp, đi tập Gym và Aerobic. Do bà D có nhiều sự thay đổi, chỉ lo chăm sóc bản thân, không chăm lo cho gia đình, con cái như trước đây. Từ sự việc trên cộng với việc bà D làm đơn xin ly hôn với ông mặc dù gia đình bà D hòa giải nhiều lần và bản thân ông cũng cố gắng níu kéo và tự thay đổi bản thân nhưng bà D vẫn cương quyết ly hôn. Ông và bà D đã ly thân từ tháng 5-2023 đến nay.

[2.3]. Theo xác minh tại địa phương, Bà Phạm Thị Thùy D và ông Đặng Văn V có cư trú tại địa chỉ 22/29 đường N, phường T, thành phố V từ năm 2017 đến nay. Thời gian gần đây, bà D và ông V xảy ra mâu thuẫn nhưng nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể là vấn đề gì thì đại diện tổ dân phố không nắm rõ vì tổ dân phố chưa tiến hành hòa giải mâu thuẫn vợ chồng của bà D và ông V lần nào. Hai con chung của bà D và ông V hiện đang sống cùng với bà D và ông V. Việc chăm sóc các con do cả bà D và ông V thực hiện.

[2.4]. Xét thấy, mâu thuẫn xảy ra trong quan hệ vợ chồng giữa bà D và ông V là có thật, vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả.Vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, không có khả năng hàn gắn tình cảm. Do vậy, mâu thuẫn hôn nhân là trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà D là phù hợp.

[2.5]. Về con chung: Bà Phạm Thị Thùy D và ông Đặng Văn V có 02 con chung là Đặng Hải P, sinh ngày 16-12-2011 và Đặng Hải M, sinh ngày 18-4-2019. Bà D có nguyện vọng nuôi cháu M và nhường quyền nuôi cháu P cho ông V nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con còn ông V có nguyện vọng nuôi 02 con chung và không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con.

Xét về điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của bà D và ông V thì thấy: Ông V và bà D đều có điều kiện tốt về công việc, thu nhập, chỗ ở cũng như thời gian trông nom, chăm sóc các con như nhau. Vả lại từ khi vợ chồng ly thân, cháu M sống với mẹ còn cháu P sống với bố. Cháu P là con trai và cháu có nguyện vọng ở với bố nên xem xét giao cháu P cho ông V nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp. Cháu M là con gái, hiện nay cháu còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của mẹ nên xem xét giao cháu M cho bà D nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà D và ông V không yêu cầu nên không xem xét.

[2.6]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà D và ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3].Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị Thùy D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Phạm Thị Thùy D đối với ông Đặng Văn V.

1. Về hôn nhân: Bà Phạm Thị Thùy D ly hôn với ông Đặng Văn V.

2. Về con chung: Bà D và ông V có 02 con chung tên Đặng Hải P, sinh ngày 16-12-2011 và Đặng Hải M, sinh ngày 18-4-2019. Bà D được quyền trực tiếp nuôi

dưỡng con chung Đặng Hải M, ông V được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đặng Hải P.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà D và ông V không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét

Bà Phạm Thị Thùy D và ông Đặng Văn V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà D và ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị Thùy D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000360 ngày 09-5-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Tp. Vũng Tàu;
- TAND tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp. Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- UBND Phường C, Tp. V
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Hương